TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 163/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2017
V/v ly hôn giữa chị T và anh K

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông N Xuân Quỹ
2. Ông Huỳnh Thanh Vũ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ***: Ông Lưu Quốc Phú- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 88/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 97/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bé T, sinh năm 1987, "có mặt"
Địa chỉ: Xã H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1972, "có mặt"
Địa chỉ: Xã H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28-4-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Bé T trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị và anh K tự tìm hiểu và xác lập hôn nhân vào năm 2004; vợ chồng có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 64, quyển số 01/2006 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 15-5-2006. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng từ năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với người khác, thiếu sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau, anh K có hành vi đánh đập chị. Vợ chồng ly thân từ tháng 3-2016 cho đến nay. Nay xét thấy vợ chồng không

còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh K. Về nuôi con chung, anh chị có 02 con chung, con thứ nhất Nguyễn Trọng N sinh ngày 09-4-2005, con thứ hai Nguyễn Thị Huyền T sinh ngày 04-10-2007, hai con đang sống cùng chị. Chị T yêu cầu khi ly hôn chị được tiếp tục nuôi hai con đến trưởng thành, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản, chị T khai vợ chồng có một căn nhà là tài sản chung, căn nhà này do chị đang quản lý. Chị T không yêu cầu chia tài sản mà để vợ chồng tự thỏa thuận. Anh chị không có nợ chung.

Bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày: Anh K thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian xác lập hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh K xác định chị T trình bày chưa đúng. Anh K thừa nhận trong lúc vợ chồng cãi vã, do tức giận anh có đánh chị T, thời gian gần đây anh nghi ngờ chị T có tình cảm với người khác nên vợ chồng bất hòa, cải vã nhau. Anh K xác định còn tình cảm với vợ, không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự. Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung, đề nghị giao hai con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nhận định:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của chị Lê Thị Bé T và anh Nguyễn Văn K là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan niệm sống, anh K có sự nghi ngờ đối với chị T trong đời sống vợ chồng, thiếu sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau nên thường xảy ra cãi vã, bất hòa. Anh K cho rằng còn tình cảm với vợ, không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp thuyết phục chị T đoàn tụ. Qua xác minh tại địa phương đã xác định được nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai bên đúng như chị T trình bày, vợ chồng hiện tại ai cũng có cuộc sống riêng. Xét thấy, hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ tháng 3-2016 hai bên đã sống ly thân. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Do đó căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Cho ly hôn giữa chị T và anh K.

[3] Về nuôi con chung: Anh K đồng ý giao 02 con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[4] Về chia tài sản: Anh chị không yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng, để hai bên tự thỏa thuận.

[6] Về án phí: Chị T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 17 Luật Phí và lệ phí; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly giữa chị Lê Thị Bé T và anh Nguyễn Văn K.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng N sinh ngày 09-4-2005 và cháu Nguyễn Thị Huyền T sinh ngày 04-10-2007 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Anh K có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị T và anh K tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Bé T phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số 000288 ngày 22-5-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thị hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn và bị đơn.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG X ÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Minh Viễn